

Số: 808 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 04 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bãi bỏ lĩnh vực Đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/9/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 199/2016/TT-BTC, ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

Căn cứ Thông tư số 237/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 71/TTr-SGTVT-PC ngày 12/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 19/4/2016.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC-VP Chính phủ;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- NC (Đ82);
- Lưu: VT, Tu83/4.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH CÀ MAU**

(Công bố kèm theo Quyết định số: 808 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017



Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

PHẦN I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi

STT	Tên thủ tục hành chính
01	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tất cả các loại phương tiện thủy nội địa.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	T-CMU-286308-TT	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tất cả các loại phương tiện thủy nội địa.	Thông tư số 237/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 Quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa. Thông tư số 199/2016/TT-BTC, ngày 08/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

PHẦN II NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục 1: Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tất cả các loại phương tiện thủy nội địa

1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân liên hệ Sở Giao thông vận tải (số 269 Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) vào giờ hành chính các ngày làm việc để được hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), thời gian cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: nếu hồ sơ đã đầy đủ thì hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác nếu hồ sơ đã đầy đủ thì hẹn thời gian, địa điểm kiểm tra; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc.

c) Nhận kết quả: Theo thời gian ghi trong phiếu hẹn, tổ chức, cá nhân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để nhận kết quả.

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu (bản chính)
- Hồ sơ kỹ thuật phương tiện như sau:

+ Phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi thì trình hồ sơ thiết kế được duyệt (bản chính);

+ Phương tiện đang khai thác thì trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (bản chính);

+ Phương tiện nhập khẩu thì nộp: 01 bản sao tờ khai hàng hoá nhập khẩu đã làm thủ tục Hải quan (có bản chính để đối chiếu); 01 hồ sơ thiết kế được Cục Đăng kiểm Việt Nam duyệt (bản chính) và các tài liệu kỹ thuật của tổ chức nước ngoài cấp cho phương tiện (nếu có).

+ Phương tiện chuyển đổi tàu biển thành phương tiện thủy nội địa thì trình bản gốc hồ sơ thiết kế chuyển đổi tàu biển thành phương tiện thủy nội địa đã được thẩm định và Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu biển Việt Nam.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km và 02 (hai) ngày làm việc đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm Đăng kiểm và Cảnh vụ thuộc Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận.

8. Phí và lệ phí:

- *Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đ/phương tiện (theo Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

- *Giá dịch vụ kiểm định: Thu theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.*

9. Tên mẫu đơn:

Giấy đề nghị kiểm tra phương tiện theo mẫu tại phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT, ngày 22/9/2015.

10. Yêu cầu thực hiện TTHC: Không.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT, ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;

- *Thông tư số 237/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa;*

- *Thông tư số 199/2016/TT-BTC, ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.*

Phản in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

PHỤ LỤC V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN/

Kính gửi:

Tổ chức, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa sau:

Tên tàu:/...../

Số thăm định thiết kế:

Số ĐKHC/ Số Đăng kiểm (*):/.....

Nội dung kiểm tra:

.....

Tên, địa chỉ nhà sản xuất (**):

Thời gian dự kiến kiểm tra:

Địa điểm kiểm tra:

Tên Tổ chức/cá nhân trả phí đăng kiểm:

Địa chỉ, số điện thoại, số fax:

Mã số thuế:

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ phí và lệ phí cấp giấy chứng nhận theo quy định hiện hành.

Đơn vị đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu nếu có)

(*). Áp dụng cho phương tiện đang khai thác